

Trần Văn Khê: Về Trần Văn Trạch, em tôi

Nguồn: <https://tranquanghai.info/tran-van-khe-ve-tran-van-trach-em-toi/>



Trần Văn Khê, Trần Văn Trạch, Lê Thương – Sài Gòn 1949



Trần Quang Hải & Trần Văn Trạch

Anh Lữ Tân Kiệt muốn biết về cuộc đời và nghề nghiệp của Trần Văn Trạch. Con tôi Trần Quang Hải đã viết tiểu sử rất đầy đủ và chính xác về chú ba của Hải. Tôi chỉ thêm vài chi tiết về em tôi mà ít có người biết và hôm nay cũng lần đầu tôi mới ghi lại thành văn bản.

Tên của Trạch trong gia đình là «Khê em»

Khi Trạch mới sanh, cả nhà đều vui mừng. Ông nội tôi muốn đặt tên con cháu đều có bộ Thủy nên cha tôi tên Triều là dòng nước, tôi tên Khê là khe suối, em tôi tên Trạch là ao, đầm.

Nhưng từ lúc lên một, mỗi khi trong nhà có ai gọi em tôi: Trạch ơi! là con cháu của bà cụ láng giềng trùng tên, thấy khó chịu, nên qua xin ông nội tôi đặt tên khác cho chú bé Trạch, để bà khỏi bị kêu réo tên bà.

Cả nhà rất khó nghĩ, tên đã ghi trong sổ bộ đời. Cậu Năm tôi, ông Nguyễn tri Khương, đến bàn với ông tôi, nhắc lại lịch sử bên Trung quốc dưới triều nhà Tống có hai anh em ruột, văn hay chữ tốt, thi cùng một khoá, đều đậu Tiến sĩ, và ra làm quan trong một triều. Trong nước ai cũng quý tài của hai anh em nên gọi anh là Đại Tống, em là Tiểu Tống. Nay muốn kiêng tên bà cụ láng giềng, cậu năm tôi đề nghị gọi tôi là Khê Anh và Trạch là Khê Em. Ông nội tôi bằng lòng và từ ngày đó, trong gia đình tôi và cả làng Vĩnh Kim, ai nấy đều gọi chúng tôi bằng hai tên Khê anh và Khê em

Tuy chúng tôi cách nhau 3 năm, chúng tôi không rời nhau, như anh em sinh đôi. Tối đi ngủ, sáng thức dậy một lượt, cùng ăn lót lòng giống nhau, một gói bắp nấu, một gói xôi đậu hay xôi nếp than có dừa nạo muối mè. Mỗi buổi ăn, ngồi gần nhau, đi tắm sông, tập đi xe đạp, học võ Thiếu Lâm với anh ba Thuận con của cậu năm Khương, cả khi đi tiểu, đi tiêu cũng đều cùng một lúc.

Nghe chuyện đời xưa

Mỗi tuần, cậu năm Khương rước chúng tôi vô ở chơi trong nhà cậu năm cả ngày, từ sáng đến tối, đêm ngủ lại, nghe cậu năm tôi thổi sáo, và thuật cho chúng tôi nghe những điểm đáng nhớ trong thời thơ ấu của chúng tôi, hoặc thuật chuyện đời xưa, chuyện Nhị thập tứ hiếu. Qua tiếng nói của cậu năm, chúng tôi được thấy Khổng Tử gặp Hạng Thác, nghe tiếng sáo Trương Lương làm tan binh Hạng Võ, theo Quan Công quá ngũ quan, trăm lức tướng, qua năm cửa ải chém đầu 6 tướng, làm anh em tôi đi ngang nhà nào có thờ Quan Công là chúng tôi ngừng lại quay vào nhà bái tổ theo nghề võ, cả làng rất khen Khê anh, Khê em biết kính «ông Bồn».

11 tuổi Trạch đã biết ra câu đối.

Cậu năm lại dạy anh em tôi đối chữ, đối ý, đối câu. Đầu tiên dạy chúng tôi phải biết đối một chữ, bình đối với trắc, màu đối với màu, như vàng đối với đỏ hay tím, trắng đối với đen, số đối với số, năm đối với bốn, bảy hay tám, danh từ đối với danh từ, trời đối với đất, sông đối với núi, động từ đối động từ, đi đối với chạy, lên đối với xuống. Rồi đến 2 chữ như vàng khè đối với đỏ hoét, trời biển đối với núi sông.

Cậu năm lại dạy cho chúng tôi biết những câu đối Việt Nam trong đó có những cách «chơi chữ», như câu:

*Ruồi đậu mâm xôi, mâm xôi đậu
Kiến bò đĩa thịt, đĩa thịt bò*

Hay «nói láy», như «Ông mượn cháu, đi Giồng dứa, mua dứa giống về ươn mọng» «Ông mượn, ươn mọng; giồng dứa, dứa giống».

Đổi lại :

« Chồng sai vợ, đi Chợ Thủ kêu chủ thợ về chài sông »

«Chồng sai, chài sông, Chợ Thủ, chủ thợ »

Cậu năm dạy khi người ta ra câu đối Đông Tây, mình có thể đối Nam Bắc. Một hôm cậu năm ra câu đối :

«Cỡi máy bay, bay vòng Đông Tây Nam Bắc»

Không ai đối được, cậu năm đối :

«Đi tàu lặn, lặn mãi Xuân, Hạ, Thu Đông».

Cậu năm lại ra một câu rất khó đối ;

«Thăng đàng Thổ, nằm dưới đất, ăn thực địa»

Thổ là đất, địa cũng là đất lại nằm dưới đất . Lẽ tất nhiên không ai đối được. Chính cậu năm tìm ra câu đối :

«Chà Châu giang, lội qua sông, hái bạc hà »

Giang là sông, hà cũng là sông, lại lội qua sông. Thực địa là một vị thuốc, bạc hà là một loại rau nhưng cũng là vị thuốc.

Năm 1934, Trạch mới được 11 tuổi ta, một hôm thấy con chó mực trong nhà làm đổ bình mực liền nghĩ ra một câu đối và thưa với cậu Năm : « Cậu ơi ! Con mới ra câu đối để cậu đối lại cho con :

«Chó mực làm đổ bình mực, mực đổ trên mình chó mực»

Cậu năm nói : «Cậu không đối liền được, hẹn con đến trưa nay cậu sẽ tìm câu đối». Cậu ra vườn trồng bông. Vài giờ sau, cậu năm tươi cười gọi Trạch và tôi đến để nghe câu đối :

«Gà bông bươi ngã bụi bông, bông rơi trên cánh gà bông »

Anh em chúng tôi vỗ tay hoan nghinh, nhưng cậu năm nói :

« Đối ý thì hoàn toàn, nhưng đối chữ còn chưa được. « ... làm đổ bình mực », chữ đổ trắc mà cậu đối « làm ngã bụi bông », chữ ngã cũng trắc, nhưng cậu tìm không ra chữ nào giọng bình. Chữ làm đổ bình mực và mực lại đổ trên mình chó mực, hai chữ đổ cùng âm mà khác nghĩa. Nhưng kể ra câu đối của con cũng khó đối lắm. Và cậu khen Khê em mới 11 tuổi mà đã ra được câu đối mắc mỏ như vậy.

Mối tình đầu của Trạch

Năm 1936 Trạch mới 13 tuổi và đã yêu một cô gái 12 tuổi, bạn của Ngọc Sương em gái chúng tôi. Cô bé rất đẹp, cũng có cảm tình với Trạch. Ngày nào cô bé cũng đến nhà chúng tôi để gặp Ngọc Sương. Tình yêu rất ngây thơ, nhưng hai trẻ cũng thích chuyện trò, ngồi gần nhau. Trẻ con không quan tâm, nhưng người lớn lại để ý. Cô ba, người thay cha mẹ chúng tôi để nuôi chúng tôi, từ lúc tôi lên 10, Trạch lên 7, lại rất tinh đời. Cô đến tìm cha mẹ cô bé đề nghị cho cô bé về quê mẹ trong một thời gian. Khi cô bé không đến nhà như thường lệ, Trạch buồn đã dượng trong mấy hôm liền. Trạch đến nhà cô bé để gặp hai người anh của cô cho đỡ nhớ. Không ngờ người anh nhỏ, bằng tuổi với Trạch, có nghe lén cha mẹ và cô ba bàn việc cho em gái về quê để cho Trạch không có dịp gặp cô em nữa. Trạch rất buồn. Khi trở về nhà, lúc đó cô Ba đi vắng. Trạch bỗng nổi cơn giận dữ, bứt hết dây đèn tranh, đèn tỳ của cô ba.

Hả cơn giận, Trạch bình tâm thấy dây đèn ngổn ngang, tôi lui cui lượm bỏ dây hư, lấy dây mới và đang mắc từng dây một, nét mặt buồn. Trạch đến gần tôi nói trong nước mắt ; «Em khổ quá anh hai ơi ! Lúc giận em không còn suy nghĩ gì nữa. bây giờ em tỉnh hồn. Nhớ tới cô ba về rầy, em chịu không nổi. Em lại làm cho anh hai cực, em giận em quá . Em đi khỏi nhà anh hai ơi ! Cô ba có hỏi, anh hai nói em buồn quá bỏ nhà ra đi. Em cũng không biết sẽ đi đâu. Em sẽ không trở về. Anh hai đừng đi tìm em, vô ích..» Tôi khuyên can, nhưng Trạch đã nhứt quyết thì không ai cản ngăn em được. Nhìn theo em đi bộ xuống chợ cá gần bến xe đò đi Mỹ tho. Rồi cô ba về. Thấy tôi vừa mắc dây đèn, vừa lên dây mà nước

mắt lưng tròn. Cô ba hỏi : «Tại sao dây đàn đứt hết vậy con?».

«Thưa cô ba, Khê em buồn gì không biết, vừa bứt từng sợi dây đàn vừa khóc. Rồi nhờ con xin lỗi cô ba, và ra đi, nói sẽ không trở về nhà nữa. »

«Con phải đi kiếm em, bảo nó trở về. Có chuyện gì buồn nói cho cô biết. Cô sẽ không rầy chuyện nó bứt dây đàn đâu. Con có biết em con đi đâu không?»

«Dạ thưa không. Nhưng thấy em đi đến phía xe đò đi Mỹ tho, chắc nó đi theo xe xuống Mỹ. Nó có quen với anh «lơ» chắc họ cho nó đi khỏi trả tiền.»

Nghe theo lời cô, tôi đi xe đạp xuống Mỹ tho, vì nếu đợi xe đò phải sáng hôm sau mới có chuyến đi, đêm nay em sẽ ngủ ở đâu? Tôi đạp xe mà lòng buồn vô hạn. Chưa bao giờ anh em xa nhau một bước. Nay em định bỏ gia đình êm ấm, xa người anh mà em thiếu không thua gì con thiếu mẹ, tức là em đang khổ lắm. Tôi suy nghĩ nếu mình buồn như em, mình sẽ đi đâu ? Chắc mình sẽ xuống mé sông nhìn nước chảy, vì nước chảy sẽ cuốn trôi phiền muộn. Tại Mỹ tho có một chỗ tại bờ sông mà lúc phải đi Tam bình qua ở đậu nhà cô năm tôi để học mấy lớp Sơ học, vì nhà nghèo cô ba tôi không đủ sức nuôi tôi học trường tỉnh Mỹ tho, anh em tôi thích ngồi bờ sông Tiền giang, nhìn qua bên mặt có nóc đỏ nhà Cercle của người Pháp, nhìn phía trái có rặng cây dương xanh biếc. Hôm nay, chắc em tôi sẽ đến đó. Suy nghĩ như vậy, và do tình thương em dẫn dắt, tôi đạp xe một mạch đến bờ sông. Đến chỗ tôi đoán, tôi rất mừng, vì thấy bóng em ngồi trên thềm gạch, chống tay trên cằm. Tôi đến nhẹ sau lưng em và gọi nhỏ : «Khê em ơi !Anh hai đi kiếm em về. Cô sẽ không rầy la đâu. Anh hai bảo đảm với em.»

«Sao anh hai biết em ở đây mà đến tìm em »

«Tình thương đã dẫn anh hai.»

Hai anh em ôm nhau không nói gì cứ để cho nước mắt tha hồ tuôn.

Nghe lời tôi khuyên, Trạch chịu về nhà và xin lỗi cô ba. Tôi chở em tôi bằng xe đạp. Từ Mỹ tho về làng Vĩnh Kim, 15 cây số đường làng, hôm đó trời mưa xối xả. Hai anh em ướt cả mình mẩy, nhưng lòng tôi vẫn thấy vui ấm vì anh em tôi không vì lẽ gì phải xa nhau.

Trạch thay anh em tôi báo hiếu.

Tuy việc bút dây đờn tranh xảy ra lúc Trạch còn nhỏ tuổi, mà mãi sau này, mỗi lần nhắc lại Trạch lắc đầu như tự trách mình, không biết ơn người cô đã hy sinh cả cuộc đời để nuôi ba anh em chúng tôi nên người, vì mối tình của mình đã hành động không suy nghĩ, có thể làm đau lòng người cô mà chúng tôi thương kính như cha như mẹ. Nên năm 1944, khi cô tôi đau nặng, bệnh lao đã tới thời kỳ thứ ba, trầm trọng trong đàm đã thấy có vi trùng Koch, cô tôi có một người giúp việc rất trung thành, tình nguyện nuôi cô tôi lúc đau ốm. Nhưng Trạch, sau khi thất bại trong việc làm ăn trên Sài Gòn, nhứt định bỏ cả công việc về làng Vĩnh Kim, vừa tìm việc làm ăn hùn hiệp với một người anh họ để làm lò chén, vừa để mỗi ngày đạp xe lôi đưa cô tôi đi hứng gió ở ngã ba chim chim, cách nhà cô tôi đang ở hơn 1 cây số. Trạch thuê đóng một chiếc xe lôi có ghé nệm, mỗi ngày khi mặt trời xế bóng về chiều, Trạch đạp xe đạp, đưa cô tôi đi hứng gió. Năm đó, tôi đang học Y tại Hà nội, vì nhiều lý do: sinh viên theo phong trào «xếp bút nghiên», trường Đại học đóng cửa trong hai tháng, tôi bị đau rét rừng nặng phải nghỉ học. Miền Bắc thiếu gạo, nhiều nơi bắt đầu có nạn đói. Tôi về lập với bạn Huỳnh Văn Tiêng một gánh hát sinh viên đi hát trong lục tỉnh, lấy tiền thuê được, mua gạo gửi ra ngoài Bắc cứu đói. Rồi tôi lại lo việc con đầu lòng của tôi sắp ra đời, phải đi dạy học tư tại Sài Gòn để nuôi gia đình. Em gái tôi học nội trú trong trường áo tím Nữ học đường, em Trạch đã thay cho ba anh em chúng tôi báo hiếu với cô ba chúng tôi.

Trạch, bị bắt tại Cần thơ vì có vợ người Pháp.

.....Anh em lại xa nhau, tôi đi gặp bạn Huỳnh Văn Tiêng tại Chợ Thiên Hộ, và được Ủy ban Kháng chiến Nam bộ cử tôi làm «Nhạc trưởng quân đội Nam bộ», và các bạn tôi đùa gọi tôi là «Tổng tư lệnh Kèn».

Trạch lúc đó có dịp xuống Mỹ Tho và gặp lại gia đình của một người Pháp sanh ở đảo Corse. Ông này thương Trạch từ hồi Trạch còn là học sinh trường Trung học Mỹ Tho, nên lúc Nhứt đảo chánh năm 1945, ông bị bắt lên tập trung tại Sài Gòn. Trước khi đi lên trại tập trung, ông gửi gắm gia đình nhờ Trạch trông nom. Ông có một cô gái lớn rất đẹp, và trai tài gặp gái sắc, như sắt gặp đá nam châm. Và cuộc tình đó dẫn đến sự ra đời của em bé A. Tiếp theo là phong trào Việt Minh nổi dậy. Lúc đó ai có quần áo 3 màu xanh trắng đỏ thường bị gán cho danh từ «Việt gian». Trạch có vợ đầm, có đứa con lai, cảm thấy mình bị đe dọa. Nghe nói tôi ở trong vùng kháng chiến miền Tây, nên Trạch đi liều, gặp Thanh niên tiền phong hay Thanh niên cứu quốc đều nói đi xuống Bạc Liêu tìm «anh hai tôi»

trong vùng kháng chiến. Lúc đó Trạch vừa mới ra trường Trung học Mỹ tho. Chưa đi hát, không ai biết tên, nên bị bắt mấy lần nhưng được thả ra. Đến Cần thơ, hai vợ chồng bị nhốt để đợi ủy ban kháng chiến xét xử. Rất may cho Trạch, lúc đó có cậu sáu là một người quen thân trong gia đình đang làm Thanh tra chánh trị. Cậu sáu nghe nói có trường hợp một thanh niên có vợ Pháp mà muốn đi xuống tận Năm Căn tìm anh là Trần Văn Khê, cậu sáu liền lãnh phần giải quyết trường hợp đó. Cậu khuyên vợ Trạch làm giấy từ bỏ quốc tịch Pháp, và cậu cấp cho Trạch một giấy đi đường đến tỉnh Bạc Liêu tìm tôi.

Trạch, binh nhì trong Đội quân nhạc Nam bộ. Anh em hội ngộ.

Lúc đó tôi phải đưa đội quân nhạc đến vùng Cái Nước, vì cả Ban Quân Y phải lui về vùng Lấp Biện Tú, không có tiền lẻ để mua thức ăn trong vùng nhà quê. Ban quân y chỉ nhận được giấy 500 đồng khó lưu dụng ở thôn quê. Mỗi ngày cả đoàn quân nhạc chúng tôi tổ chức những đêm hát có ca, nhạc cách mạng, có dân ca ba miền, góp được tiền lẻ, giữ 30 phần trăm cho đội, 70 phần trăm để giúp trạm Y tế Lấp Biện Tú mua thịt cá, rau cải cho các bệnh nhân.

Một hôm, các anh trong ủy ban kháng chiến đến gặp tôi và cho biết rằng tôi có người em, có vợ Pháp, và con còn nhỏ, từ Hậu giang đến tìm tôi, rồi mời tôi theo anh ra trụ sở của Ủy ban. Vừa gặp tôi, Trạch chảy nước mắt, chạy lại ôm tôi, hai anh em không nói tiếng nào. Các anh trong ủy ban, đưa giấy giới thiệu của Thanh tra Chánh trị, tôi đọc qua rồi nói với các anh : «Thanh Tra chánh trị mà anh em tôi trong gia đình gọi là cậu Sáu đã gửi giấy giới thiệu. Dầu cho không có người giới thiệu mà nếu em tôi đến tìm tôi, tôi cũng sẵn sàng bảo bọc em tôi và gia đình. Tôi xin làm tờ bảo lãnh cho em tôi. Từ giờ này, em tôi được vào Đội quân nhạc và nếu em tôi có làm chi sai lầm, tôi xin chịu trách nhiệm trước ủy ban.».

Trong thời gian mấy tháng, anh em sống lại cuộc đời thuở nhỏ, cùng ăn một mâm, cùng ngủ dưới một mái nhà, khi đi từ nhà đến bệnh viên, chổng xuống qua các rạch các kinh, Trạch khỏi sợ bị bắt như một «Việt gian » vì có vợ Pháp. Tôi vui vì trong cảnh xa nhà xa làng Vĩnh Kim, được chung sống với em tôi và gia đình của em. Ai có ngờ người nghệ sĩ quá kiệt đã có lúc vì tình phải mang tiếng «Việt gian», khi ngộ biến đã trong mấy tháng trời làm «binh nhì» trong đội Quân nhạc Nam bộ ?

Rồi anh em lại xa nhau.

Nhưng cuộc hôn nhân nào cũng đi đến lúc chia tay. Khi tất cả các cơ sở thuộc Nam bộ đều đi ra Bắc hay chạy theo căn cứ quân sự. Chúng tôi phải trở về Cần Thơ, nơi anh hai con cậu năm tôi có một xưởng làm nước mắm mang hiệu Quê Hương. Trạch và gia đình được cậu năm tôi đùm bọc, tôi đi về Lộct Ninh tá túc nhà nhạc mẫu tôi, bà ngoại của mấy cháu.

Năm 1949 tôi sang Pháp, Trạch làm việc tại Nhà hàng Théophile. Anh em lại xa nhau. Tôi nghiên cứu cổ nhạc. Em tôi nổi tiếng nhờ tân nhạc và được danh hiệu quái kiệt trong làng nghệ sĩ.

Khi nghiên cứu âm nhạc truyền thống và soạn luận án Tấn sĩ tôi được vào Trung tâm nghiên cứu khoa học nhưng vì muốn xây dựng một Trung tâm học nhạc Đông phương để dạy nhạc châu Á theo phong cách truyền khẩu truyền ngón, nên tôi chỉ làm việc bán thời gian cho Trung tâm nghiên cứu khoa học, còn phần nửa thời gian thì làm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu âm nhạc Đông phương và làm Cố vấn nghệ thuật cho anh Ph.V M. Giám đốc Nhà hàng La Table du Mandarin. Tôi bày ra trò chơi L'Election du Mandarin (Cuộc bầu cử Thượng quan của Nhà hàng) được diễn gần 20 năm mỗi buổi chiều. Lúc đó Bích Chiêu, Bạch Yến, Thiên Hương được hát tại La Table du Mandarin là do sau khi tôi nghe và bằng lòng đề nghị cho Anh Ph.V. M ký hợp đồng. Khi Trạch đến hát tại La Table du Mandarin, tôi đang giao việc giới thiệu chương trình bầu cử Thượng quan cho Nhạc sĩ Đan Trường. Nhưng anh em thỉnh thoảng gặp nhau tại Paris.

Trạch đến thường trú tại Pháp.

Đến năm 1977, ban giám đốc nhà hàng La Table du Mandarin gọi điện thoại báo tin cho tôi biết Trạch mới từ Việt Nam sang Pháp và muốn gặp tôi. Lúc đó tôi đã không còn làm Cố vấn chương trình nghệ thuật của Hiệu La Tabe du Mandarin, nên không có thể giúp Trạch tìm việc làm tại đây. Trạch phải đi nơi khác. Nhưng anh em lại có dịp cuối tuần về nhà tôi, anh em đờn hát thâu thanh tại nhà tôi, hay tại nhà nữ Bác Sĩ J. Ph.

Tuy cùng sống trên đất Pháp, vì công việc khác nhau, tôi đang "bôn ba bốn biển năm châu", Trạch đang tìm cách sanh sống bằng thương mại, anh em gặp nhau trong những ngày Tết Việt Nam, hay những ngày họp mặt gia đình tại nhà Trạch. Mỗi khi Trạch có việc buồn thường hay gọi điện thoại cho tôi để đến gặp tôi, Trạch thềm ca Vọng cổ và muốn tôi đờn tranh phụ họa cho em.

Phút cuối cùng

Đến khi tôi hay tin em tôi bị đau nặng nằm tại bệnh viện, tôi thường vào thăm và Trạch một hôm "trối" với tôi: "Anh hai sắp đi Việt Nam theo chương trình làm việc cho Trung tâm nghiên cứu khoa học Pháp. Em chỉ ước ao một điều. Khi em phải từ giã cõi đời, em muốn có anh hai đưa em đến nơi an nghỉ cuối cùng ". Tôi hứa với em; " Dầu cho anh hai đi đâu trên trái đất này, khi biết tin em vĩnh viễn, anh hai sẽ trở lại Pháp để lo việc đưa em về nơi an nghỉ cuối cùng. Anh hai sắp đi xa. Anh hai nhắc cho em nghe một câu phỏng theo ý của một nhà văn mà anh hai không nhớ tên: "Ngày em ra đời, em khóc mà mọi người quanh nôi em cười vui. Ngày em phải lìa đời, khi mọi người khóc thương tiếc em, thì em sẽ mỉm cười ra đi, vì em đã làm xong tất cả nhiệm vụ của em". Trạch mỉm cười siết chặt tay tôi và nói: " Anh hai yên lòng đi về nước làm việc. Mong rằng sẽ gặp lại anh hai khi anh hai trở lại Pháp. Nếu có mệnh hệ nào, em sẽ mỉm cười ra đi. Và anh hai sẽ về để đưa em về nơi an nghỉ cuối cùng."

Lần đó là lần cuối cùng tôi gặp em tôi khi em còn sống. Và câu nói đó là câu cuối cùng mà tai tôi nghe tiếng em tôi nói. Và như đã hứa, tôi đã trở về từ Việt Nam và làm chủ tang cho đám táng của **Trần Văn Trạch, em Khê em của tôi.**

Trần Văn Khê

Mời nghe: [Nghệ Thuật Trần văn Trạch](#)



với Phạm Duy



với Hoàng Thi Thơ



với Bạch Yến



Trần Quang Hải trước mộ Trần Văn Trạch
(23 tháng 11, 2003)